

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2026/HSST

Ngày: 23/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bời;

Bà Nguyễn Thùy Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2026/TLST-HS ngày 15/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2026/QĐXXST-HS ngày 10/6/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Kim H, sinh năm 1997 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi thường trú: **Tổ A H, phường B, tỉnh Khánh Hòa**; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Cha (không rõ); Mẹ: **Nguyễn Thị Kim T** (sinh năm 1973).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2019/HS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam **N** - thuộc trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh K**. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh **Lê V**, sinh năm 2007

Địa chỉ: **Thôn Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa**.

2. Ông **Huỳnh D**, sinh năm 1965

Địa chỉ: **Thôn X, phường T, tỉnh Khánh Hòa**.

Tất cả bị hại đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lê Thị Kim T1**, sinh năm 1982

Địa chỉ: **Thôn Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa.**

2. Bà **Võ Thị Hà V1**

Địa chỉ: **A B, phường B, tỉnh Khánh Hòa.**

3. Anh **Bùi Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 2000

Địa chỉ: **Lô A, ô A, Thân Nhân T2 (1 N), phường B, tỉnh Khánh Hòa.**

4. Bà **Nguyễn Thị Như T3**, sinh năm 1995

Nơi thường trú: **A N, phường N, tỉnh Khánh Hòa.**

Nơi ở hiện nay: **G B, phường N, tỉnh Khánh Hòa.**

5. Bà **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Tổ E, thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hòa.**

6. Ông **Bùi Minh N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: **TDP E Đ, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.**

7. Ông **Nguyễn Anh T4**, sinh năm 1970

Nơi thường trú: **C N, phường N, tỉnh Khánh Hòa.**

Nơi ở hiện nay: **B T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.**

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Ngô Duy N1**, sinh năm 1965

Địa chỉ: **D C, phường B, tỉnh Khánh Hòa.**

2. Anh **Lê Minh N2**, sinh năm 2000

Địa chỉ: **TDP L, phường B, tỉnh Khánh Hòa.**

3. Anh **Phạm Thống N3**, sinh năm 2001

Nơi thường trú: **Khu phố T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là xã H), tỉnh Đắk Lắk.**

Nơi ở hiện nay: **Tiểu Đoàn Cảnh sát cơ động số 2, thôn H, phường T, tỉnh Khánh Hòa.**

4. Anh **Lê Thành N4**, sinh năm 2000

Nơi thường trú: **Áp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Nơi ở hiện nay: **Tiểu Đoàn Cảnh sát cơ động số 2, thôn H, phường T, tỉnh Khánh Hòa.**

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kim H là người không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài,

H đã nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp trên địa bàn phường T và phường B, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng sáng ngày 21/3/2024, ông Huỳnh D dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 79H1-360.18, số máy 5C6K069509, số khung RICSSC6KOF Y217452 trong nhà kho bên cạnh quán tạp hóa Cô M của vợ chồng ông D tại thôn X, xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa nhưng quên rút chìa khóa. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Kim H đi bộ đến khu vực quán T6, phát hiện xe mô tô nêu trên không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lén lút dắt xe ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 0,5m thì nghe tiếng của chủ nhà nên dừng lại, vội nấp gần đó. Cùng thời điểm, anh Phạm Nhất T5 và anh Lê Thành N4 là 02 chiến sĩ Cảnh sát nghĩa vụ đang trực gác tại Tiểu đoàn Cảnh sát Cơ động số 2 đóng quân đối diện khu vực trên đã chứng kiến toàn bộ hành vi của Nguyễn Kim H, nên chạy đến truy hô, khống chế và bàn giao Nguyễn Kim H cho Công an xã V để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản phường T, kết luận (Bút lục 168 - 170): Xe máy nhãn hiệu Yamaha - Sirius C6K màu trắng đen, gắn biển kiểm soát: 79H1-360.18, số máy: 5C6K-069509, số khung: RLCS5C6KOFY217452 tại thời điểm tháng 03/2024 có giá trị 4.260.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 23/3/2024, Nguyễn Kim H đến tiệm I, địa chỉ: G đường C, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa chơi điện tử thì thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 79N3-121.81 của anh Lê V đang để trong sân. Hải quan sát thấy không có ai trông coi nên ngò lên xe đẩy ra đường C cách tiệm I khoảng 10m, H rút dây khóa điện rồi khởi động điều khiển xe đến nhà Lê Minh N2 tại L, xã V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa dừng trước nhà N2 và xin ngủ nhờ. Tuy nhiên, gia đình N2 không đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 24/3/2024, H tiếp tục quay lại nhà N2 xin ngủ nhờ nhưng mẹ N2 không cho, lợi dụng lúc mọi người đã ngủ và cửa cổng không chốt, H dựng xe Sirius, biển kiểm soát: 79N3-121.81 trước cổng và vào sân nhà N2 nằm ngủ. Khoảng 04 giờ cùng ngày, Bùi Nguyễn Ngọc Q (sống lang thang, là bạn của N2) cũng đến sân nhà N2 để ngủ nhờ, sau đó Q mượn xe Sirius, biển kiểm soát 79N3-121.81 của H đi đâu không rõ. Khoảng 12 giờ ngày 25/3/2024, H tiếp tục đến tiệm I chơi điện tử thì bị anh Ngô Duy N1 là chủ tiệm net phát hiện nên trình báo Công an phường V (Cũ). Làm việc tại Cơ quan Công an, Nguyễn Kim H đã khai rõ và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Đến ngày 26/3/2024, H gặp Q ở khu vực công viên bờ biển đối diện ngã ba đường Đ - P, phường B. Lúc này, Q trả xe Sirius, biển kiểm soát: 79N3-121.81 lại cho H. Sau đó, H đã bán xe này cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) với số tiền 2.000.000 đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 307/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N, kết luận (Bút lục 41): 01 (Một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79N3-121.81

tại thời điểm định giá tháng 3/2024 có giá trị 15.792.000 đồng (*Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Kim H trộm cắp là 20.052.000 đồng (*Hai mươi triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Về tài liệu, đồ vật thu giữ:

- 01 (Một) USB có chứa nội dung vụ việc trộm cắp tài sản tại tiệm I; địa chỉ: số G C, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 79H1-360.18, số máy 5C6K069509, số khung RLCSSC6KOFY217452.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSKV1 ngày 14/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 40/CT-VKSKV1 ngày 14/5/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Tiểu Tường D1 từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại anh Lê V, ông Huỳnh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim T1, bà Võ Thị Hà V1, ông Bùi Minh N không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Như T3, bà Hoàng Thị H1, ông Nguyễn Anh T4, anh Bùi Nguyễn Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 79H1-360.18, số máy 5C6K069509, số khung RLCSSC6KOFY217452 tạm giữ, để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ trong các vụ việc có liên quan, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với 01 (Một) USB có chứa nội dung vụ việc trộm cắp tài sản tại tiệm I; địa chỉ: số G C, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo **Nguyễn Kim H** trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội nên bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh **Lê V**, ông **Huỳnh D**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Kim T1** bà **Võ Thị Hà V1**, anh **Bùi Nguyễn Ngọc Q**, bà **Nguyễn Thị Như T3**, bà **Hoàng Thị H1**, ông **Bùi Minh N**, anh **Nguyễn Anh T4** và người làm chứng ông **Ngô Duy N1**, anh **Lê Minh N2**, anh **Phạm Thông N3**, anh **Lê Thành N4** vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Kim H** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, cách thức chiếm đoạt và tài sản bị chiếm đoạt; phù hợp với Biên bản trích xuất dữ liệu Camera lập ngày 19/01/2026; Biên bản khai thác dữ liệu điện tử lập ngày 16/01/2026; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: **Nguyễn Kim H** không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài mục đích cá nhân nên đã nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp trên địa bàn **phường T** và **phường B**, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 21/3/2024, tại **thôn X, xã V, thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa**; **Nguyễn Kim H** đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 79H1-360.18, số máy 5C6K069509, số khung RICSSC6KOF Y217452 của ông **Huỳnh D** trị giá 4.260.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Khoảng 13 giờ ngày 23/3/2024, tại **tiệm I1**; địa chỉ **G đường C, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa** **Nguyễn Kim H** có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79N3-

121.81 của anh **Lê V** trị giá 15.792.000 đồng (*Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản **Nguyễn Kim H** đã trộm cắp được là 20.052.000 đồng (*Hai mươi triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

[4] Hành vi của bị cáo **Nguyễn Kim H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”.

Do đó, Cáo trạng số 40/CT-VKSKV1 ngày 14/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo **Nguyễn Kim H** về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Kim H** là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có khả năng lao động và đủ nhận thức để biết được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười biếng, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức để lao động nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo **H** có nhân thân xấu, trước đây từng bị Tòa án kết án và xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 206/2019/HS-ST ngày 05/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (cũ), nhưng khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, mặc khác sau khi phạm tội và được gia đình bảo lãnh về nhà, bị cáo tiếp tục bỏ đi khơi khác để sinh sống gây khó khăn cho công tác điều tra; qua đó thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, chính sách pháp luật Nhà nước của bị cáo nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Kim H** thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” vào các ngày 21/3/2024 và ngày 23/3/2024; mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Kim H** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện: bị cáo **Nguyễn Kim H** không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với ông **Huỳnh D** đã mua và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 79H1-360.18, số máy 5C6K069509, số khung RICSSC6KOF Y217452. Ông **D** khai: quá trình sử dụng không tháo lắp, không thay đổi kết cấu, không biết xe mô tô trên đã bị tháo lắp, thay đổi kết cấu từ 03 xe mô tô khác bị mất trộm và nam thanh niên đã bán xe mô tô trên cho ông **D** ngoài lời khai của ông **D** thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch của người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Đối với nam thanh niên đã mua mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79N3-121.81 mà **Nguyễn Kim H** đã trộm cắp của anh **Lê V**. Ngoài lời khai của **H** thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Bị hại anh **Lê V**, ông **Huỳnh D** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Kim T1**, bà **Võ Thị Hà V1**, ông **Bùi Minh N** không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[10.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị Như T3**, bà **Hoàng Thị H1**, ông **Nguyễn Anh T4**, anh **Bùi Nguyễn Ngọc Q** vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với 01 (Một) USB có chứa nội dung vụ việc trộm cắp tài sản tại **tiệm I**; địa chỉ: **số G C, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa**.

[11.2] Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh K** 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 79H1-360.18, số máy 5C6K069509, số khung RLCSSC6KOFY217452 tạm giữ, để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ trong các vụ việc có liên quan, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Kim H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim Hải D2** 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam, giữ (ngày 19/01/2026).

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Bị hại anh **Lê V**, ông **Huỳnh D** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Kim T1**, bà **Võ Thị Hà V1**, ông **Bùi Minh N** không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

2.2. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị Như T3**, bà **Hoàng Thị H1**, ông **Nguyễn Anh T4**, anh **Bùi Nguyễn Ngọc Q** vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với 01 (Một) USB có chứa nội dung vụ việc trộm cắp tài sản tại **tiệm I**; địa chỉ: **số G C, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa**.

3.2. Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh K** 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 79H1-360.18, số máy 5C6K069509, số khung RLCSSC6KOFY217452 tạm giữ, để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ trong các vụ việc có liên quan, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh K** và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Kim H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Kim H** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại anh **Lê V**, ông **Huỳnh D**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị Kim T1** bà **Võ Thị Hà V1**, anh **Bùi Nguyễn Ngọc Q**, bà **Nguyễn Thị Như T3**, bà **Hoàng Thị H1**, ông **Bùi Minh N**, anh **Nguyễn Anh T4** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN T

Võ Thị Bồi Nguyễn Thùy Dương

Nguyễn Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQ CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang

